

Số: 03 /TB-HĐTD

Đắk Glong, ngày 30 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn tập và thời gian tổ chức ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024 và kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024 thông báo danh mục tài liệu ôn tập và thời gian tổ chức ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024 như sau:

1. Danh mục tài liệu ôn tập vòng 2: theo Danh mục tài liệu đính kèm.

2. Thời gian ôn tập: 01 buổi, bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 07/8/2024; Địa điểm: Hội trường UBND huyện (khu công vụ), địa chỉ: Bon Sa Diêng, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024 truy cập trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong tại địa chỉ <http://dakglong.daknong.gov.vn> để tải nội dung ôn tập và sắp xếp thời gian tham gia ôn tập đầy đủ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng (b/c);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Các đơn vị trường học;
- UBND các xã;
- Các thí sinh tham dự vòng 2;
- Lưu: VT, HĐXTVC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Nguyễn Thị Kim Thanh

DANH MỤC
TÀI LIỆU ÔN TẬP VÒNG 2 KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ
NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 05/TB-BGDĐT ngày 30/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024)

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;
2. Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019.
3. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
4. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

I. Vị trí giáo viên mầm non

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;
2. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;
3. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;
4. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
5. Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục mầm non;



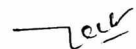
6. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

II. Vị trí giáo viên tiểu học

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;
2. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
3. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;
4. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học (*dành cho thí sinh dự tuyển tất cả các vị trí giáo viên bậc tiểu học*);
5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
6. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

III. Vị trí giáo viên trung học cơ sở

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;
2. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
3. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm



xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

4. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT (dành cho thí sinh dự tuyển tất cả các vị trí giáo viên bậc trung học cơ sở);

5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

6. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

IV. Vị trí nhân viên Thư viện

1. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP, ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

2. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL, ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

3. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

luc

